TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 273/2017/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 22 tháng 11 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 341/2017/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Lục Thị V, sinh năm 1984**

Nơi ĐKHKTT: Thôn S, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: **Anh Lâm Thụ T, sinh năm 1983**

Nơi ĐKHKTT: Xóm P, xã T, huyện Đ, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lục Thị V và anh Lâm Thụ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Lục Thị V và anh Lâm Thụ T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Lâm Chí K, sinh ngày 04/01/2011 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay chung: Không có

Về án phí: Chị V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sung công quỹ nhà nước, anh T nhất trí. Hoàn trả chị V 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, theo biên lai số 0011940 ngày 27/10/2017).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã ;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ
Thẩm phán

NGUYỄN HỒNG MÂY